

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1882/TCT-CS
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2016

Kính gửi: Cục thuế tỉnh Long An

Trả lời công văn số 311/CT-TTr ngày 02/03/2016 của Cục Thuế tỉnh Long An đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp đối với trường hợp của Công ty cổ phần Long Hậu, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1) Về tiền lãi do khách hàng chậm thanh toán:

- Tại điểm 3.1, Mục III, Phần C, Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 và khoản 3, Điều 5, Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính quy định: doanh thu để tính thu nhập chịu thuế đối với hàng hóa, dịch vụ bán theo phương thức trả góp, trả chậm là tiền bán hàng hóa, dịch vụ trả tiền một lần, không bao gồm tiền lãi trả góp, tiền lãi trả chậm.

- Tại Mục V, Phần C, Thông tư số 130/2008/TT-BTC và Điều 7 Thông tư số 123/2012/TT-BTC nêu trên quy định: Thu nhập khác là các khoản thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế mà khoản thu nhập này không thuộc các ngành, nghề lĩnh vực kinh doanh có trong đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tại điểm 2.6, Mục I, Phần H, Thông tư số 130/2008/TT-BTC và điểm a, khoản 8, Điều 18 Thông tư số 123/2012/TT-BTC nêu trên quy định: Việc ưu đãi thuế TNDN không áp dụng đối với thu nhập khác.

- Tại điểm a Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 18/2011/TT-BTC ngày 10/02/2011 của Bộ Tài chính quy định:

"- Trường hợp khoản thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn phát sinh cao hơn khoản chi trả lãi tiền vay theo quy định, sau khi bù trừ phần chênh lệch còn lại tính vào thu nhập khác khi xác định thu nhập chịu thuế.

- Trường hợp khoản thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn phát sinh thấp hơn khoản chi trả lãi tiền vay theo quy định, sau khi bù trừ phần chênh lệch còn lại tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế."

- Tại Khoản 6 Điều 7 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/7/2012 của Bộ Tài chính quy định:

“6. Thu nhập từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn, phí bảo lãnh tín dụng và các khoản phí khác trong hợp đồng cho vay vốn.

- Trường hợp khoản thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn phát sinh cao hơn các khoản chi trả lãi tiền vay theo quy định, sau khi bù trừ phần chênh lệch còn lại tính vào thu nhập khác khi xác định thu nhập chịu thuế.

- Trường hợp khoản thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn phát sinh thấp hơn các khoản chi trả lãi tiền vay theo quy định, sau khi bù trừ phần chênh lệch còn lại giảm trừ vào thu nhập sản xuất kinh doanh chính khi xác định thu nhập chịu thuế.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty cổ phần Long Hậu có phát sinh khoản tiền lãi trả chậm thì được cân trừ với chi phí trả lãi tiền vay theo quy định, sau khi bù trừ nếu còn lãi thì tính vào thu nhập khác và không được hưởng ưu đãi thuế TNDN.

2) Về phân bổ các khoản chi phí chung:

- Tại Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp quy định:

“Điều 19. Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

Điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

1. Doanh nghiệp phải hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (bao gồm mức thuế suất ưu đãi hoặc miễn, giảm thuế); trường hợp có khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ không thể hạch toán riêng được thì khoản doanh thu hoặc chi phí được trừ đó xác định theo tỷ lệ giữa chi phí được trừ hoặc doanh thu của hoạt động sản xuất, kinh doanh hưởng ưu đãi thuế trên tổng chi phí được trừ hoặc doanh thu của doanh nghiệp.”

- Tại điểm b khoản 1.1 Mục II Phần G Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính (áp dụng kỳ tính thuế từ năm 2009 đến năm 2011) quy định:

“b) Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trong một số trường hợp được xác định như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp được Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm sau đó doanh nghiệp này cho thuê lại đất có hay chưa có kết cấu hạ tầng, công trình kiến trúc trên đất thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là số tiền bên thuê trả từng kỳ theo hợp đồng thuê. Trường hợp bên thuê trả tiền thuê trước cho nhiều năm thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được phân bổ cho số năm trả tiền trước.”

- Tại điểm a.2 Khoản 1 Điều 17 Thông tư số 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 của Bộ Tài chính (áp dụng kỳ tính thuế từ năm 2012 đến hết năm 2013) quy định:

“a.2) Doanh thu để tính thu nhập chịu thuế trong một số trường hợp được xác định như sau:

- Trường hợp doanh nghiệp có cho thuê lại đất thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là số tiền bên thuê trả từng kỳ theo hợp đồng thuê. Trường hợp bên thuê trả tiền thuê trước cho nhiều năm thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được phân bổ cho số năm trả tiền trước hoặc được xác định theo doanh thu trả tiền một lần. Việc chọn hình thức doanh thu trả tiền một lần chỉ được xác định khi doanh nghiệp đã đảm bảo hoàn thành các trách nhiệm tài chính đối với Nhà nước, đảm bảo các nghĩa vụ đối với các bên thuê lại đất cho hết thời hạn cho thuê lại đất.

Trường hợp doanh nghiệp đang trong thời gian hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp lựa chọn phương pháp xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là toàn bộ số tiền thuê bên thuê trả trước cho nhiều năm thì việc xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp từng năm miễn thuế, giảm thuế căn cứ vào tổng số thuế thu nhập doanh nghiệp của số năm trả tiền trước chia (:) số năm bên thuê trả tiền trước.

Trường hợp trước năm 2012 doanh nghiệp có cho thuê lại đất thu tiền trả trước cho nhiều năm và đã xác định doanh thu tính thuế theo hình thức phân bổ cho số năm trả tiền trước, nếu đến năm 2012 doanh nghiệp vẫn còn trong thời hạn cho thuê lại đất thì được lựa chọn xác định doanh thu tính thuế phân bổ hàng năm hoặc theo doanh thu trả tiền một lần cho số năm còn lại của thời hạn cho thuê lại đất.”

- Tại điểm 2.27, Mục IV, Phần C, Thông tư số 130/2008/TT-BTC và điểm 2.27, Khoản 2, Điều 6, Thông tư số 123/2012/TT-BTC nêu trên quy định doanh nghiệp không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN các khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế.

Căn cứ các quy định nêu trên và theo nội dung nêu tại công văn số 331/CT-TTr ngày 2/3/2016 của Cục thuế tỉnh Long An thì khi kê khai quyết toán thuế TNDN Công ty cổ phần Long Hậu đã phân bổ doanh thu hàng năm để tính thuế và các khoản chi phí chung (chi phí bán hàng, chi phí quản lý, chi phí tài chính) là các khoản chi phí phát sinh từng kỳ do đó Tổng cục Thuế thống nhất với đề xuất nêu tại công văn số 331/CT-TTr ngày 2/3/2016 của Cục thuế tỉnh Long An.

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Long An biết./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ PC-TCT;
- Lưu: VT, CS (4b).

Cao Anh Tuấn